TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **208***/2019/QĐST/HNGĐ*

Mê Linh, ngày 31 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 294/2019/TLST-HNGĐ ngày 17/10/2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Việt Y, sinh năm 1980;

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn Phú Mỹ, xã Tự Lập, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Chị Lỗ Thị Ng, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn Phú Mỹ, xã Tự Lập, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án ;

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 64, quyển số 01/2002 ngày 25/10/2002, tại UBND xã Tự Lập, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/10/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Việt Y và chị Lỗ Thị

Ng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Thị Ngọc Lan, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2003 và Trần Phi Long, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2004.

Giao cháu Trần Thị Ngọc Lan, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2003 và Trần Phi Long, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2004 cho chị Ng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên, đủ 18 tuổi.

Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Ng đối với anh Y. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Y cho đến khi có sự thay đổi khác. Sau khi ly hôn anh Y có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung; tài sản riêng; công sức; công nợ: Anh Y và chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Y tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận anh Y đã nộp đủ 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0009233 ngày 15/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Hoàn trả lại anh Y số tiền 150.000 đồng theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND Mê Linh.*
- *Chi cục THADS Mê Linh.*
- *CQ đã thực hiện việc ĐKKH*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ; VP.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Định